TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 492/2020/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 669/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị N. T. T. T, sinh năm 1972; HKTT: Số 62 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Anh H. H. H, sinh năm 1965; Địa chỉ: P409 C3 tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị N. T. T. T và anh H. H. H cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 02 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại địa chỉ P409 C3 tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn của anh chị phát sinh vào khoảng đầu năm

2015, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên chị T và anh H đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc chị T và anh Hải yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N. T. T. T và anh H. H. H xác nhận anh chị có 03 con chung là: cháu H. H. T, sinh ngày 13/12/2003; cháu Hồ Anh Nhật, sinh ngày 28/6/2008 và cháu H. N. N, sinh ngày 01/4/2011. Ly hôn chị T và anh H thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu H. H. T, Hồ Anh Nhật và H. N. N. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu là 5.000.000 đồng) kể từ tháng 8 năm 2020. Tòa án nhận định chị T và anh H đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị N. T. T. T và anh H. H. H xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Chị N. T. T. T và anh H. H. H xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị N. T. T. T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N. T. T. T và anh H. H. H.

- Về con chung: Xác nhận chị N. T. T. T và anh H. H. H có 03 con chung: cháu H. H. T, sinh ngày 13/12/2003; cháu Hồ Anh Nhật, sinh ngày 28/6/2008 và cháu H. N. N, sinh ngày 01/4/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H, giao cháu H. H. T, Hồ Anh Nhật và H. N. N cho chị N. T. T. T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H. H. H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N. T. T. T và anh H. H. H xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị N. T. T. T và anh H. H. H xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N. T. T. T nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014680 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

Nguyễn Thị Thúy Hạnh